

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2018/TLST-HNGĐ; ngày 17 tháng 04 năm 2018. Giữa

- **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị T ; Sinh năm 1991;

Trú tại: Xóm O; xã T; huyện Đ; tỉnh H;

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn C; Sinh năm 1992;

- Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 83, 118. Luật hôn nhân và gia đình .

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 05 năm 2018. “ *Xin ly hôn và nuôi con chung*”;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Đinh Thị T; Sinh năm 1991 Trú tại: Xóm O, xã T, huyện Đ, tỉnh H; và anh Lê Văn C; Sinh năm 1992. Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh K;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Lê Văn C cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung. Anh Lê Văn C và chị Đinh Thị T thỏa thuận. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là: Lê Hồng A sinh ngày 15/08/2014. Cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí ly hôn: Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147; Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26 khoản 7. Nghị Quyết UBTV Quốc Hội số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Anh Lê Văn C và chị Đinh Thị T , mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nay chị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền chị Thao đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2014/0001961 ngày 17/04/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Và chị Đinh Thị T được nhận lại: 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- UBND xã Đăk Kan huyện Ngọc Hồi, Kon Tum.
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Pho